

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2015

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

V/v: TÓM TẮT NỘI DUNG SỔ CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 05/02/2015 ĐỂ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN PHÁT HƯNG

I. CƠ CẤU SỞ HỮU

1. TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU:

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước					
2	Cổ đông sáng lập	9.307.085	30,81%	3	0	3
	- Trong nước:	9.307.085	30,81%	3	0	3
	- Ngoài nước:	0	0,00%	0	0	0
3	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	8.000.042	26,48%	4	2	2
	- Trong nước:	4.983.102	16,50%	3	1	2
	- Ngoài nước:	3.016.940	9,99%	1	1	0
4	Công đoàn Công ty			0	0	0
	- Trong nước:			0	0	0
	- Ngoài nước:			0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ			0	0	0
6	Cổ phiếu sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)			0	0	0
7	Cổ đông khác	12.901.557	42,71%	1.392	1.342	50
	- Trong nước:	10.969.541	36,31%	1.377	1.339	38
	- Ngoài nước:	1.932.016	6,40%	15	3	12
	TỔNG CỘNG	30.208.684	100,00%	1.399	1.344	55
	- Trong nước:	25.259.728	83,62%	1.383	1.340	43
	- Ngoài nước:	4.948.956	16,38%	16	4	12

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LÀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	11.443.107	37,88%	4	0	4
	- Trong nước	11.443.107	37,88%	4		4
	- Nước ngoài	0	0,00%	0		0
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	4.771.840	15,80%	2	2	0
	- Trong nước	1.754.900	5,81%	1	1	0
	- Nước ngoài	3.016.940	9,99%	1	1	0
3	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ < 5% vốn CP	1.112.811	3,68%	35	35	0
	- Trong nước	472	0,00%	33	33	0
	- Nước ngoài	1.112.339	3,68%	2	2	0
	TỔNG CỘNG	17.327.758	57,36%	41	37	4

3. LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng			Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	2(**)			3	4 = 2 + 3	5
	(1)	(2)	(3)			
I. Cổ đông đặc biệt				7.664.656	7.664.656	25,37%
1. Hội đồng quản trị				7.664.096	7.664.096	25,37%
2. Ban Giám đốc				0	0	0,00%
3. Ban kiểm soát				560	560	0,00%
4. Giám đốc tài chính				0	0	0,00%
5. Kế toán trưởng/ Trưởng phòng TCKT				0	0	0,00%
6. Người được ủy quyền CBTT				0	0	0,00%
II. Cổ phiếu quỹ				0	0	0,00%
III. Công đoàn Công ty				0	0	0,00%
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)				0	0	0,00%
V. Cổ đông khác				22.544.028	22.544.028	74,63%
1. Trong nước				17.595.072	17.595.072	58,25%
1.1 Cá nhân				15.772.812	15.772.812	52,21%
1.2 Tổ chức				1.822.260	1.822.260	6,03%
- Trong đó Nhà nước:					0	0,00%
2. Nước ngoài				4.948.956	4.948.956	16,38%
2.1 Cá nhân				788.340	788.340	2,61%
2.2 Tổ chức				4.160.616	4.160.616	13,77%
CỘNG:				30.208.684	30.208.684	100,00%

II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
A. Cổ đông nhà nước							
1							
2							
Tổng Cộng A							

B. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)							
1	NGUYỄN KIM THANH	024797914	10/08/2009	229 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1 Hồ Chí Minh	1.628.202	5,39%	
2	VÕ NGUYỄN NHƯ NGUYỄN	381329020	22/02/2007	A15 Hoàng Quốc Việt, P.Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM	1.600.000	5,30%	
3	ERIKOISSIJOITUSRAHASTO ELITE (MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS))	CA5604	15/12/2011	C/O PYN RAHASTOY HTIO OY, TEHTAANKA TU 29A, 00150, HELSINKI, FINLAND	3.016.940	9,99%	
4	NGÂN HÀNG TMCP XÂY DỰNG VIỆT NAM	1100176136	17/06/2013	145-147-149 Hùng Vương, Phường 2, TP Tân An, Tỉnh Long An	1.754.900	5,81%	
Tổng Cộng B					8.000.042	26,48%	
C. Cổ đông chiến lược							
1							
2							
Tổng Cộng C							
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)							
1	PHAN TIẾT HỒNG MINH	022650945	03/03/2009	1333/9 Huỳnh Tấn Phát, P.Phú Thuận, Q7	2.181.090	7,22%	
2	QUÁCH THỊ TÚ ANH	020416571	26/03/2002	39 Đỗ Ngọc Thanh, P.14, Q.5	1.092.180	3,62%	
3	VÕ ANH TUẤN	023501432	01/12/2008	1333/9 Huỳnh Tấn Phát, P.Phú Thuận, Q7	6.033.815	19,97%	
Tổng Cộng D					9.307.085	30,81%	
Tổng Cộng (A+B+C+D)					17.307.127	57,29%	

III. DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ) (*)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng số cổ phần(*)	Tỷ lệ sở hữu(*)
HĐQT	1	TRƯƠNG THÀNH NHÂN - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty		22.574	22.574	0,07%
	2	TRẦN THU OANH - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty		4.248	4.248	0,01%
	3	VÕ ANH TUẤN - Chủ tịch HĐQT		6.033.815	6.033.815	19,97%
	4	VŨ NGỌC NAM - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính kiêm người được Ủy quyền công bố thông tin		3.459	3.459	0,01%
	5	VÕ NGUYỄN NHƯ NGUYỄN - Thành viên HĐQT		1.600.000	1.600.000	5,30%
BGĐ	1					
	2					
	3					
BKS	1	HOÀNG THỊ THU THỦY - Trưởng ban kiểm soát		7	7	0,00%
	2	TRẦN THANH PHƯƠNG TRANG		0	0	0,00%
	3	LƯƠNG NGỌC ĐÌNH		553	553	0,00%
GĐ tài chính						
KTT/ Trưởng phòng phòng TCKT	1	LÊ THỊ HỒNG PHƯỢNG		0	0	0,00%
Người được ủy quyền CBTT	1					
TỔNG CỘNG				7.664.656	7.664.656	25,37%

Lưu ý: Nếu thành viên chủ chốt đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, BKS thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn tại những cột có dấu (*)

IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG KHÁC CÓ SỞ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG :

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số CMND/ĐKKD	Tổng số cp sở hữu	Tỷ lệ sở hữu(*)	Số cp bị hạn chế chuyển nhượng
1	Không phát sinh				
2					

Ghi chú cột Lý do bị hạn chế chuyển nhượng:

1. Cổ đông là Nhà nước: Ghi rõ tên người đại diện sở hữu cổ phần nhà nước làm thành viên chủ chốt của
 2. Cổ đông sáng lập
 3. Cổ đông không còn là thành viên chủ chốt nhưng cổ phiếu vẫn còn bị hạn chế chuyển nhượng
 4. Cổ đông chiến lược
 5. Cán bộ công nhân viên (ngoại trừ thành viên chủ chốt)
 6. Khác.....
- Khác.....

Nơi nhận :

- SGDCK Tp.HCM
- Lưu: công ty

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Thành Nhân

